TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 22/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Quang Nhanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

2. Bà Đỗ Thanh Bình;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Trần Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS, ngày 22/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST – HS ngày 06/7/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức K**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/02/1971.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã V, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1928 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1931; Có vợ là: Lục Thị C, sinh năm 1978, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 21/6/2017, bị cáo bị TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 19 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Nhân thân: Tại bản án số 14/2007/HSST ngày 02/4/2004 của TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 30 tháng tù giam về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Anh Vi Viết S, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm A, xã V, huyện P, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 04/3/2020, tại đường liên xã Giang Tiên – Vô Tranh thuộc địa phận xóm 1/5, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công xã Vô Tranh phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải của K có 01 gói chất bột màu trắng, K khai là Heroine, toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C1, 01 xi lanh nhựa loại 03ml đã bị bóc vỏ túi nilon, 01 xe mô tô BKS 20E1-248.45, nhãn hiệu HONDA WAVE, đã cũ.

Cùng ngày tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong bì ký hiệu C1 cân số chất bột thu giữ được của K có khối lượng là 0,114 gam, sau đó niêm phong lại toàn bộ trong bì niêm phong ký hiệu A1 để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 418/KL-KTHS ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,114 gam". Hoàn lại 0,099 gam mẫu A1 sau giám định và vỏ bao mẫu được niêm phong ký hiệu A1.

Tại cơ quan điều tra, K khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, K điều khiển xe mô tô BKS 20E1-248.45 đăng ký xe mô tô mang tên Lục Thị C (là vợ của bị cáo) từ nhà xuống chợ Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi xuống đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ phường Đồng Quang, K điều khiển xe mô tô rẽ vào K để rác của chợ Đồng Quang, tại đây K gặp và mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng. Đồng thời K hỏi xin chiếc xilanh để sử dụng thì được người này cho 01 chiếc xi lanh nhựa, loại 03 ml. K cầm chiếc xi lanh và xé lớp túi nilon để cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải, phía trước. Sau đó K điều khiển xe mô tô để về nhà. Khoảng 08 giờ 45 phút, K đi đến đoạn đường liên xã Giang Tiên – V thuộc địa phận xóm 1/5, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương thì bị tổ công tác Công an xã Vô Tranh, huyện Phú Lương phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,099 gam Heroine và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, có 01 bì niêm phong ký hiệu C1 và vỏ giấy gói; 01 xi lanh nhựa, loại 03ml, đã sử dụng.

Đối với xe mô tô BKS 20E1-248.45 nhãn hiệu HONDA WAVE, cũ thu giữ của Nguyễn Đức K, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lục Thị C quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSPL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị

tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án...

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức K, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo cho rằng Viện kiểm sát đưa ra mức án là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội hoàn lương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.... Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 04/3/2020, tại đường liên xã Giang Tiên – ô Tranh thuộc địa phận xóm 1/5, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức K đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,114 gam thì bị tổ công tác Công an xã Vô Tranh, huyện Phú Lương phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a. ...

c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xét xử về hành vi tàng trữ, vận chuyển ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy và hậu quả của hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: *"Người phạm tội còn có thể bịphạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....."* . Xét thấy bị cáo K là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,099 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 bì niêm phong ký hiệu C1 và vỏ giấy gói; 01 xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Đức K khai mua của một người đàn ông không quen biết tại chợ Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 , Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 135, 136, 329 BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày 04/3/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,099 gam chất ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 bì niêm phong ký hiệu C1 và vỏ giấy gói; 01 xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 22/5/2020.

3. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Quang Nhanh